

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 162/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế
Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 177/1998/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng thí điểm một số chính sách tại khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ**hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế****Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg
ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định hoạt động, một số chính sách và tổ chức quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động đầu tư, kinh doanh, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Ranh giới địa lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế - thương mại riêng biệt, bao gồm: thị trấn Tây Sơn và các xã: Sơn Kim 1, Sơn Kim 2 và Sơn Tây thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Mục tiêu thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo**1. Tăng cường hơn nữa quan hệ hợp**

tác kinh tế, thương mại giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và các nước láng giềng.

2. Khai thác lợi ích kinh tế qua các cơ chế hợp tác khu vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung, góp phần vào sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của cả nước.

3. Tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư trong và ngoài nước; khai thác tối đa lợi thế sẵn có; phát triển sản xuất và các loại hình dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

4. Tạo việc làm, thúc đẩy việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Xây dựng đô thị miền núi, tạo vùng kinh tế động lực, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Chính sách khuyến khích, bảo hộ

1. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà

đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trong các lĩnh vực: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị; phát triển công nghiệp; thương mại hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Nhà nước hỗ trợ xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và quảng bá môi trường đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo cho các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và nước ngoài.

Điều 5. Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, ngoài việc được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, còn được hưởng các quyền sau:

1. Các ưu đãi theo quy định của Chính phủ đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

2. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng và các dịch vụ chung phục vụ cho Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo như đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc theo giá thỏa thuận với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng.

3. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích sử dụng đất của các dự án đã được đầu tư. Trường hợp có sự thay đổi mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất các tổ chức tín dụng Việt Nam và quốc tế hoạt động tại Việt Nam theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Nguồn vốn phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phát triển bằng những nguồn vốn chủ yếu sau:

1. Hàng năm, căn cứ Luật ngân sách nhà nước, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư kết cấu

hạ tầng kỹ thuật - xã hội quan trọng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan bố trí vốn từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương cho tỉnh Hà Tĩnh để triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội quan trọng của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

2. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

3. Vốn doanh nghiệp và dân cư trong nước thông qua các dự án đầu tư trực tiếp, các hình thức phát hành trái phiếu công trình hoặc các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng ứng trước một phần vốn và hình thức tín dụng đồng tài trợ.

4. Vốn nước ngoài, bao gồm: đầu tư trực tiếp nước ngoài, kể cả việc áp dụng các hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Xây dựng - Chuyển giao (BT), Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO); vốn của các tổ chức tín dụng; vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Được sử dụng quỹ đất để tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và vốn để giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển.

6. Các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Khu kinh tế cửa khẩu

quốc tế Cầu Treo được đưa vào Danh mục dự án kêu gọi vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

7. Cho phép các ngân hàng Thương mại, các tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng được mở chi nhánh trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo để thực hiện các chức năng tín dụng bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các hoạt động kinh tế trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo quy định hiện hành.

Chương II

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Điều 7. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và thị trường trong nước

Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và thị trường trong nước là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu; có tổ chức Hải quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hóa theo pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thủ tục Hải quan tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Hàng hóa, phương tiện vận tải, hành lý và ngoại hối từ nội địa ra, vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hải quan và

chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

2. Hàng nông sản do dân cư sản xuất trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và hàng hóa được sản xuất, chế biến tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, nếu không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam được miễn làm thủ tục hải quan.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hướng dẫn cụ thể về thủ tục hải quan tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, bảo đảm thủ tục thông quan rõ ràng, thuận tiện, đáp ứng yêu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 9. Xuất khẩu, nhập khẩu tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa, trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa hạn chế kinh doanh được thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành.

Điều 10. Gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, vận chuyển tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Hàng hóa gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Hàng hóa vận chuyển giữa Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với các khu kinh tế thương mại của Lào, với phía Lào được thực hiện phù hợp với các hiệp định liên quan đã được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào.

3. Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hóa do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nhập khẩu từ nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán vào nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

4. Các dự án đầu tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa quá cảnh thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Điều 11. Hàng hóa cấm lưu thông tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Cấm lưu thông tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo các hàng hóa sau:

1. Hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo pháp luật Việt Nam;
2. Hàng hóa cấm lưu thông theo pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Hàng hóa được quản lý theo quy định riêng

Hàng hóa được quản lý theo quy định riêng tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo bao gồm:

1. Quà biếu;
2. Tài sản di chuyển;
3. Vật dụng của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế hiện đang hoạt động tại Việt Nam và hành lý của những người được hưởng quyền miễn trừ về ngoại giao.

Chương III

XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, LƯU TRÚ, ĐI LẠI

Điều 13. Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Lào cư trú tại các huyện có chung biên giới tỉnh Hà Tĩnh

1. Công dân nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là công dân

Lào) cư trú tại các huyện có chung đường biên giới với tỉnh Hà Tĩnh được qua lại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo bằng chứng minh thư biên giới hoặc giấy phép thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Lào cấp. Thời hạn được phép tạm trú tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo không quá 15 ngày.

2. Trường hợp công dân Lào thuộc diện nói trên được cơ quan, tổ chức ở tỉnh Hà Tĩnh mời vào các địa điểm khác thuộc tỉnh Hà Tĩnh thì cơ quan tổ chức đó phải có văn bản đề nghị Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy phép đi lại. Giấy phép đi lại có giá trị một lần, có thời hạn không quá 05 ngày và không được gia hạn.

Điều 14. Xuất cảnh, nhập cảnh, lưu trú, tạm trú tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các thành viên gia đình họ không thuộc diện miễn thị thực muốn vào tìm hiểu thị trường, làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được miễn thị thực và được lưu trú, tạm trú trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với thời hạn không quá 15 ngày.

2. Việc lưu trú, tạm trú trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện theo quy định của Bộ Công an và Sở công an tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 15. Công dân Việt Nam ra, vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Công dân Việt Nam được tự do ra, vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo quy định.

2. Trường hợp công dân Việt Nam qua Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo để xuất cảnh ra nước ngoài thì phải tuân thủ pháp luật của Việt Nam về xuất cảnh, nhập cảnh. Mọi thủ tục cấp phép xuất cảnh người và phương tiện được thực hiện ngay tại cửa khẩu.

Điều 16. Quản lý phương tiện cơ giới đường bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Cho phép phương tiện cơ giới đường bộ kể cả loại có tay lái bên phải ra vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo để vận chuyển hàng hóa, hành khách giữa Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với Lào và các nước láng giềng; các phương tiện loại này vào nội địa Việt Nam phải tuân thủ các thỏa thuận quốc tế của Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Chương IV CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 17. Ưu đãi đầu tư

1. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư trong nước tại

Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được thực hiện theo Luật đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước được quyền lựa chọn thực hiện các dự án đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo (trừ những dự án thuộc danh mục lĩnh vực cấm đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam).

3. Khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

4. Tất cả các dự án đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được hưởng các ưu đãi tối đa áp dụng đối với các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của các Luật đầu tư, Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập doanh nghiệp và các ưu đãi khác theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp đối với cùng một vấn đề mà các văn bản quy phạm pháp luật quy định các mức ưu đãi khác nhau thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

5. Tổ chức, cá nhân có công vận động vốn đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vận động các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư trong nước được thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

Điều 18. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

2. Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại tối đa là 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa là 7 năm tiếp theo.

Điều 19. Ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân

Những người làm việc tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo là đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật được giảm 50% số thuế phải nộp.

Điều 20. Ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt

1. Hàng hóa, dịch vụ sản xuất, tiêu thụ trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và hàng hóa dịch vụ nhập khẩu từ

nước ngoài vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thì thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật.

2. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo hưởng thuế suất giá trị gia tăng là 0%; hàng hóa, dịch vụ từ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đưa vào tiêu thụ trên thị trường nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

3. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và hàng hóa dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật.

4. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

5. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đưa vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Hàng hóa, dịch vụ có xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật.

2. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu.

3. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì được miễn thuế nhập khẩu trong 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất; trường hợp không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài,

khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì không phải nộp thuế nhập khẩu.

4. Hàng hóa từ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, nếu có xuất xứ sản xuất tại Lào, được giảm thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, trên cơ sở các văn bản điều ước ký kết giữa Chính phủ hai nước.

5. Khách du lịch trong nước, ngoài nước khi vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được phép mua hàng nhập khẩu miễn thuế (hàng không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu) đưa vào nội địa với trị giá không quá 500.000 đồng Việt Nam/người/ngày. Trường hợp trị giá hàng hóa vượt quá 500.000 đồng Việt Nam thì người có hàng hóa phải nộp thuế nhập khẩu phần vượt theo quy định của pháp luật.

Trước khi thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định về việc xác định đối tượng là khách du lịch được hưởng chính sách này, bảo đảm điều kiện quản lý chặt chẽ, không để lợi dụng, trốn thuế.

Điều 22. Ưu đãi về tín dụng

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy

định của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Điều 23. Chuyển các khoản lỗ trong kinh doanh

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển các khoản lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ không quá 5 năm.

Điều 24. Ưu đãi về đất đai, nhà ở

1. Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được miễn tiền thuế đất trong 11 năm đầu, kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất và được hưởng mức giá thuê đất bằng 30% giá thuế đất áp dụng cho các huyện miền núi tỉnh Hà Tĩnh kể từ năm thứ 12 trở đi.

2. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước đã quy hoạch dành cho đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được giao một lần cho Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tổ chức đền bù, giải tỏa mặt bằng theo quy định của pháp luật để

giao lại đất, cho thuê đất đối với các nhà đầu tư. Việc giao đất, cho thuê đất đối với từng dự án cụ thể do Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và chịu trách nhiệm việc sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước đã được giao. Giá thuê đất căn cứ vào mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quyết định.

Chương V CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Điều 25. Thực hiện chế độ tài chính

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện chế độ tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 26. Đồng tiền giao dịch, thanh toán

Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo được thực hiện bằng đồng Việt Nam, kíp Lào và các ngoại tệ tự do chuyển đổi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

1. Chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết phát triển; xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; Quy chế quản lý đất đai trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

2. Chỉ đạo việc tổ chức quản lý các dự án theo quy hoạch được duyệt, phê duyệt các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành Quy chế riêng, bảo đảm quản lý chặt chẽ hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

4. Chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn và các cơ quan chức năng của tỉnh Hà Tĩnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động

của các doanh nghiệp tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và thực thi có hiệu quả công tác chống buôn lậu, kinh doanh hàng nhập lậu và các hành vi buôn lậu trái phép khác trên địa bàn Tỉnh liên quan đến hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

6. Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

7. Thỏa thuận bằng văn bản với chính quyền tỉnh Bô-Ly-Khăm-Xay của Lào về những nguyên tắc phối hợp quản lý, điều hành, hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và phía Lào trên cơ sở pháp luật hiện hành của mỗi nước và phù hợp với quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa nhân dân hai nước.

Điều 28. Tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

1. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện việc quản lý tập

trung, thống nhất hoạt động trên các lĩnh vực đầu tư, xây dựng và phát triển kinh tế tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo quy chế của Khu kinh tế, quy chế phối hợp hoạt động, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ thực hiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo có tư cách pháp nhân; con dấu mang hình quốc huy; trụ sở làm việc; biên chế chuyên trách; kinh phí hoạt động hành chính và sự nghiệp; vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp hàng năm.

4. Trưởng ban và các Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bổ nhiệm.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định đối với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu và các quy định tại Quy chế này, có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết phát triển, xây dựng quy chế phối hợp hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trình

cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Được cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại, chi nhánh của các tổ chức và các thương nhân nước ngoài, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các giấy phép, chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí thực hiện tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định của pháp luật.

4. Làm đầu mối thực hiện cải cách hành chính và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tại cửa khẩu và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

5. Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, dịch vụ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai, giới thiệu, đàm phán, xúc tiến đầu tư, thương mại, dịch vụ trong và ngoài nước.

6. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

7. Thực hiện việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; chỉ đạo, quản lý có hiệu quả các dự án xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo đúng quy định.

8. Giao hoặc cho các nhà đầu tư thuê đất, mặt nước để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hỗ trợ đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

10. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phù hợp với Quy chế này và Quy chế phối hợp hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

11. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế (Khu thương mại) của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để đảm bảo hoạt động của các Khu kinh tế (Khu Thương mại) phát triển phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận hiện hành giữa

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cũng như các thỏa thuận hiện hành giữa tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Bô-Ly-Khăm-Xay.

Điều 30. Phối hợp trong quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo

Các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, hướng dẫn và ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền trong các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Đối với những lĩnh vực không phân cấp, ủy quyền Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo để thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao, tạo thuận lợi cho hoạt động của các nhà đầu tư và

các doanh nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành

Những quy định khác liên quan đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của các Luật thương mại, Đầu tư, Doanh nghiệp, Đất đai, các văn bản

quy phạm pháp luật khác và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Các cơ chế, chính sách ưu đãi theo Quy chế này kể từ ngày có hiệu lực cũng được phép áp dụng cho các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đã hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đối với phần thời gian còn lại./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng